

Bản án số: 187/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11/4/2023

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tô Đông Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Châu

2. Bà Lương Viễn Tú .

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Bà Trương Võ Thùy Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 552/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Lan Ng; sinh năm 1984; địa chỉ: Số 46/4 đường Phú Định, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)– có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Vũ Minh T; sinh năm 1979; địa chỉ: Số 120 đường Ông Ích Khiêm, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 04/10/2022, các bản tự khai và biên bản hòa giải, bà Trần Thị Lan Ng trình bày như sau:

Bà Trần Thị Lan Ng và ông Vũ Minh T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008 và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 47, quyển số 01/2008, do Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/5/2008. Trong quá trình chung sống có 03 con chung là cháu Vũ Minh H (nam, sinh ngày 07/8/2008), cháu Vũ Thiên H (nam, sinh ngày 20/5/2013), cháu Vũ Trí H (nam, sinh ngày 24/5/2019). Hạnh phúc gia đình kéo dài đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống về nhiều mặt, nhất là về tình cảm từ năm 2019. Hai người thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn. Đến năm 2019 thì bà Trần Thị Lan Ng và ông Vũ Minh T đã sống ly thân, trong thời gian hai người tự sống ly thân hai bên không ai có động thái gì hàn gắn tình cảm. Bà thấy tình cảm

đến nay không còn, không thể nào hàn gắn được nên bà xin Tòa án giải quyết ly hôn với ông T để ổn định cuộc sống và chăm sóc con chung.

-Về con chung: Có 03 con chung là cháu Vũ Minh H (nam, sinh ngày 07/8/2008), cháu Vũ Thiên H (nam, sinh ngày 20/5/2013), cháu Vũ Trí H (nam, sinh ngày 24/5/2019). Bà Trần Thị Lan Ng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung. Bà Ng không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

-Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn bà Trần Thị Lan Ng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

2. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Vũ Minh T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án để giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến phản hồi.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành nhưng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, quyền và lợi ích hợp pháp được đảm bảo. Tuy nhiên, Thẩm phán tiến hành giao Thông báo Thụ lý vụ án cho bị đơn và ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử không đúng thời hạn quy định tại Điều 196, Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Trần Thị Lan Ng và ông Vũ Minh T chung sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp. Nay bà Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông T và ông T cư trú tại Quận 11 nên tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

2.Về việc xét xử vắng mặt:

- Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn: Nguyên đơn bà Trần Thị Lan Ng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy yêu cầu vắng mặt của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định, nhưng ông Vũ Minh T không đến Tòa án trong cả hai lần được Tòa án triệu tập mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và hai lần Tòa án mở phiên tòa xét xử. Do vậy việc xét xử vắng mặt ông Vũ Minh T là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

3.Về yêu cầu của đương sự:

a) Về quan hệ hôn nhân:

Trong quá trình chung sống giữa bà Ng và ông T phát sinh mâu thuẫn về tình cảm và kinh tế, ông T không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Mọi phí phí trong gia đình do bà Ng lo lắng, ông T không hỗ trợ vợ về kinh tế. Bà Ng đã nhiều lần nói chuyện để mong ông T thay đổi chăm lo làm ăn nhưng ông T vẫn không thay đổi, vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn và đã sống ly thân.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Đối chiếu nội dung sự việc với các quy định của pháp luật thì việc bà Nguyễn cầu ly hôn với ông Tiến là có đủ cơ sở. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ng.

b) Về con chung: Có 03 con chung là cháu Vũ Minh H (nam, sinh ngày 07/8/2008), cháu Vũ Thiên H (nam, sinh ngày 20/5/2013), cháu Vũ Trí Hy (nam, sinh ngày 24/5/2019). Bà Trần Thị Lan Ng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung và theo tờ trình bày nguyện vọng thì trẻ H và trẻ H có nguyện vọng được ở với mẹ. Tại các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Tòa án đã ghi nhận ý kiến của bà Ng về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung kèm theo toàn bộ tài liệu chứng cứ bà Ng cung cấp cho Tòa án. Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt cho ông T nội dung biên bản phiên họp theo quy định tại khoản 3 Điều 210 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông T không có ý kiến phản hồi. Tại phiên tòa hôm nay ông T cũng không có mặt để trình bày ý kiến của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào yêu cầu của bà Ng và nguyện vọng của trẻ H và H xem xét chấp nhận yêu cầu của bà Ng được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung sau khi ly hôn. Việc bà Ng rút yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

c) Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ng khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

d) Về án phí: Bà Trần Thị Lan Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Lan Ng.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Lan Ng được ly hôn với ông Vũ Minh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 47, quyền số 01/2008, do Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/5/2008 không còn giá trị pháp lý.

1.2 Về con chung: Bà Trần Thị Lan Ng được trực tiếp nuôi dưỡng 3 con chung là cháu Vũ Minh H (nam, sinh ngày 07/8/2008), cháu Vũ Thiên H(nam, sinh ngày 20/5/2013), cháu Vũ Trí Hy (nam, sinh ngày 24/5/2019). Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông Vũ Minh T đến khi nào bà Ng có yêu cầu.

Ông Vũ Minh T không trực tiếp nuôi con, được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của trẻ chưa thành niên, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể xem xét quyết định việc hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Lan Ng xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Lan Ng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0020452 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; bà Ng đã nộp đủ án phí.

3. Các quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND Phường 16, Quận 8, TP.HCM (để ghi chú vào sổ hộ tịch - Thông tin về Giấy CNKH số 47 của Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/5/2008);
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án (12).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tô Đông Đức